

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1206/SGDDĐT-VP

Đồng Nai, ngày 02 tháng 6 năm 2026

V/v triển khai khảo sát đo lường
sự hài lòng của người dân đối với
dịch vụ giáo dục công năm 2026.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Công văn số 2637/BGDĐT-VP ngày 15/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn khảo sát, xác định chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, Văn bản số 1919/UBND-HCC ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đồng Nai về việc triển khai thực hiện công tác khảo sát, xác định chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, Quyết định số 587/QĐ-SGDĐT ngày 02/6/2026 Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công giáo dục công ngành giáo dục và đào tạo thành phố Đồng Nai năm 2026, Kế hoạch số 1205/KH-SGDĐT ngày 02/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khảo sát, xác định chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đề nghị các đơn vị triển khai các nội dung sau:

1. Đơn vị và đối tượng tham gia khảo sát

Các cơ sở giáo dục (CSGD) công lập trên địa bàn thành phố thuộc diện khảo sát (theo danh sách tại các Phụ lục I, II, III, IV, V và VI kèm theo văn bản này).

Lưu ý về đối tượng khảo sát:

- Đối tượng trả lời phiếu khảo sát bao gồm:

+ Cha mẹ học sinh (từ cấp mầm non đến THPT)

+ Học sinh, học viên (đối với cấp THPT, các trung tâm GDNN-GDTX và trường Cao đẳng nghề).

- Riêng đối với khối THPT: Căn cứ kết quả chọn mẫu ngẫu nhiên trên hệ thống, đối tượng khảo sát tại mỗi trường sẽ có sự khác nhau (khảo sát cha mẹ học sinh hoặc khảo sát học sinh hoặc khảo sát cả hai đối tượng). Các trường THPT cần rà soát kỹ nội dung tại cột “Đối tượng khảo sát” thuộc Phụ lục IV kèm theo văn bản này để triển khai thực hiện chính xác.

2. Nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục

Các CSGD có tên trong danh sách khảo sát có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ sau:

a) Quản lý hệ thống

- Mỗi CSGD cử 01 nhân sự làm đầu mối chịu trách nhiệm quản lý tài khoản (đăng nhập link <https://bit.ly/Phutrach>).

- Người phụ trách theo dõi dữ liệu trên hệ thống phần mềm tại địa chỉ: <https://sipas.moet.gov.vn/login>.

- Cập nhật 100% danh sách đối tượng (cha mẹ học sinh/học sinh) lên hệ thống bằng chức năng "Nhập Excel" (file mẫu import học sinh-sinh viên và mẫu import phụ huynh gửi kèm theo văn bản này). Tuyệt đối tuân thủ biểu mẫu và kiểm tra độ chính xác của số điện thoại liên lạc.

- Sử dụng chức năng “Chọn ngẫu nhiên” trên hệ thống để xác định danh sách người tham gia khảo sát chính thức. Hoàn thành chậm nhất ngày 06/6/2026.

b) Tổ chức khảo sát trực tuyến

- Ngay sau khi hệ thống xác định xong danh sách đối tượng khảo sát, các đơn vị chủ động thông báo và hướng dẫn người học, cha mẹ học sinh có tên trong danh sách truy cập hệ thống (tại địa chỉ “<https://sipas.moet.gov.vn>”) để trả lời phiếu; đảm bảo hoàn thành việc khảo sát trước ngày 25/6/2026.

- Các CSGD thường xuyên theo dõi tiến độ khảo sát tại menu “Theo dõi Người tham gia khảo sát” trên hệ thống để đôn đốc hoàn thành đủ số lượng mẫu khảo sát. Yêu cầu quá trình khảo sát bảo đảm tính trung thực, khách quan; tuyệt đối không can thiệp hoặc gợi ý phương án trả lời làm sai lệch kết quả.

- Đối với các trường hợp đối tượng tham gia khảo sát không có thiết bị, CSGD bố trí phòng máy (hoặc các thiết bị công nghệ có kết nối mạng) và nhân sự hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh, học sinh, học viên thực hiện khảo sát trực tuyến khi có nhu cầu.

Sở GD&ĐT gửi kèm văn bản này các Phụ lục hướng dẫn kỹ thuật trọng tâm của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra, các đơn vị có thể truy cập menu 'Hướng dẫn' trực tiếp trên Hệ thống để tải về bản điện tử các tài liệu này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ các đầu mối tại Phụ lục VII để được hỗ trợ.

Video hướng dẫn dành cho cấp đơn vị tại link dưới đây:

https://drive.google.com/file/d/1RtoUYF9kAvNdc2Gqzf8Eay_Y-uHRYDAz/view?usp=sharing

Video hướng dẫn dành cho đối tượng tham gia khảo sát tại link dưới đây:

https://drive.google.com/file/d/1tb_CF0KvRZ78gjDb8o7BxBPIBuFb4nlM/view?usp=sharing

Sở GD&ĐT đề nghị UBND các xã, phường chuyển tiếp nội dung công văn này đến các CSGD thuộc thẩm quyền quản lý để tổ chức triển khai thực hiện.

Sở GD&ĐT yêu cầu thủ trưởng các cơ sở giáo dục được chọn khảo sát triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nhóm hỗ trợ khảo sát
Mầm non – Tiểu học*



*Nhóm hỗ trợ khảo sát
THCS-THPT-GDTX-
CD nghề*

Phạm Hồng Thắng

Phụ lục I
Danh sách các cơ sở giáo dục mầm non được chọn khảo sát năm 2026
 (Khảo sát Phiếu P1: Dành cho cha mẹ học sinh Mầm non)
 (Kèm theo Công văn số 1206/SGDDT-VP ngày 02/6/2026 của Sở GD&ĐT)

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
A	TRƯỜNG MẦM NON			
1	70690311	Abc#123	Phường An Lộc	Trường Mầm non Vành Khuyên
2	70690303	Abc#123	Phường An Lộc	Trường Mầm non Thanh Phú
3	75732301	Abc#123	Phường Bảo Vinh	Trường Mầm non Ánh Dương
4	75731336	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường Mầm non Tân Vạn
5	75731337	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường Mầm non Bửu Hòa
6	75731316	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường Mầm non Tân Hạnh
7	70690307	Abc#123	Phường Bình Long	Trường Mầm non Hòa Mi
8	70690305	Abc#123	Phường Bình Long	Trường Mầm non Sơn Ca
9	75732319	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường Mầm non An Lộc
10	75738334	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường Mầm non Xuân Thiện
11	75738339	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường Mầm non Bình Lộc
12	70689302	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường Mầm non Hoa Cúc
13	70689313	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường Mầm non Hoa Đào
14	70689308	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường Mầm non Hoa Huệ
15	70689303	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường Mầm non Hướng Dương
16	7069701004	Abc#123	Phường Chơn Thành	Trường Mầm non Sơn Ca
17	70697304	Abc#123	Phường Chơn Thành	Trường Mầm non Sao Mai
18	75738336	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường Mầm non Sơn Ca
19	75738342	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường Mầm non Hướng Dương
20	75738337	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường Mầm non Hòa Mi
21	75738338	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường Mầm non Hoa Mai
22	70695309	Abc#123	Phường Đồng Phú	Trường Mầm non Tân Lập
23	70695307	Abc#123	Phường Đồng Phú	Trường Mầm Non Tân Tiến
24	70689305	Abc#123	Phường Đồng Xoài	Trường Mầm non Hoa Mai
25	75732316	Abc#123	Phường Hàng Gòn	Trường Mầm non Hàng Gòn
26	75731379	Abc#123	Phường Long Bình	Trường Mầm non Long Bình
27	75731320	Abc#123	Phường Long Bình	Trường Mầm non Tân Biên
28	75731360	Abc#123	Phường Long Hưng	Trường Mầm non Hòa Hưng
29	75731315	Abc#123	Phường Long Hưng	Trường Mầm non Long Bình Tân
30	75732312	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường Mầm non Sơn Ca
31	75732311	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường Mầm non Hoa Hồng
32	75732305	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường Mầm non An Bình
33	75732315	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường Mầm non Xuân Thanh
34	75740311	Abc#123	Phường Long Thành	Trường Mầm non Long An
35	75740323	Abc#123	Phường Long Thành	Trường Mầm non Bình Sơn
36	75740306	Abc#123	Phường Long Thành	Trường Mầm non Hoa Mai
37	70692211	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường Mầm non Hòa Mi
38	70692301	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường Mầm non Sao Mai
39	70697305	Abc#123	Phường Minh Hưng	Trường Mầm non Minh Hưng

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
40	75742312	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường Mầm non Phước Thiện
41	75742313	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường Mầm non Hoa Sen
42	75742316	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường Mầm non Nhơn Nghĩa
43	75731361	Abc#123	Phường Phước Tân	Trường Mầm non Phước Tân
44	75731333	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường Mầm non Tam Hiệp
45	75731334	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường Mầm non Tam Hòa
46	75731306	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường Mầm non Tân Mai
47	75731340	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường Mầm non Tân Tiến
48	75731362	Abc#123	Phường Tam Phước	Trường Mầm non Tam Phước
49	70694307	Abc#123	Phường Tân Khai	Trường Mầm non Đồng Nơ
50	70694301	Abc#123	Phường Tân Khai	Trường Mầm non Tân Khai
51	75734309	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường Mầm non Phú Thanh
52	75734324	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường Mầm non Phú Xuân
53	75734311	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường Mầm non Minh Khai
54	7526188002	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường Mầm non Bình Lợi
55	7526188001	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường Mầm non Tân Phong
56	7573101480	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường Mầm non Tân Phong 2
57	7526188003	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường Mầm non Bình Hòa
58	75735308	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường Mầm non Tân Bình
59	75737305	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường Mầm non Hoa Mai
60	75731318	Abc#123	Phường Trảng Dài	Trường Mầm non Trảng Dài
61	75731332	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Mầm non Hòa Bình
62	75731342	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Mầm non Hoa Hồng
63	75731352	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Mầm non Hoa Mai
64	75731147	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Mầm non Thống Nhất
65	75731304	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Mầm non Trung Dũng
66	75731351	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Mầm non Hướng Dương
67	75731317	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Mầm non Bửu Long
68	75735304	Abc#123	Phường Trị An	Trường Mầm non Trị An
69	75735312	Abc#123	Phường Trị An	Trường Mầm non Hiếu Liêm
70	75735305	Abc#123	Phường Trị An	Trường Mầm non Sơn Ca
71	75732317	Abc#123	Phường Xuân Lập	Trường Mầm non 19/5
72	75741303	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường Mầm non Xuân Trường
73	75741321	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường Mầm non Suối Cát
74	75741316	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường Mầm non Xuân Lộc
75	75737318	Abc#123	Xã Bàu Hàm	Trường Mầm non Hoa Sen
76	75740322	Abc#123	Xã Bình An	Trường Mầm non Bình An
77	70696307	Abc#123	Xã Bù Đăng	Trường Mầm non Minh Hưng
78	75739303	Abc#123	Xã Cẩm Mỹ	Trường Mầm non Bảo Bình
79	75739317	Abc#123	Xã Cẩm Mỹ	Trường Mầm non Long Giao
80	70691202	Abc#123	Xã Đa Kì	Trường Mầm non Bình Thắng
81	75742317	Abc#123	Xã Đại Phước	Trường Mầm non Phước Khánh
82	75742306	Abc#123	Xã Đại Phước	Trường Mầm non Phú Đông
83	75734303	Abc#123	Xã Đăk Lua	Trường Mầm non Đăk Lua

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
84	70691213	Abc#123	Xã Đăk Ô	Trường Mầm non Đăk Ô
85	75736303	Abc#123	Xã Định Quán	Trường Mầm non Hoa Hồng
86	75736318	Abc#123	Xã Định Quán	Trường Mầm non Sơn Ca
87	70695317	Abc#123	Xã Đồng Tâm	Trường Mầm non Đồng Tâm
88	75738324	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường Mầm non Gia Kiệm
89	75738323	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường Mầm non Quang Trung B
90	70693207	Abc#123	Xã Hưng Phước	Trường Mầm non Hưng Phước
91	75737309	Abc#123	Xã Hưng Thịnh	Trường Mầm non Hoa Phượng
92	75736306	Abc#123	Xã La Ngà	Trường Mầm non La Ngà
93	75736321	Abc#123	Xã La Ngà	Trường Mầm non Bé Ngoan
94	75740312	Abc#123	Xã Long Phước	Trường Mầm non Long Phước
95	75740324	Abc#123	Xã Long Phước	Trường Mầm non Thái Hiệp Thành
96	70694308	Abc#123	Xã Minh Đức	Trường Mầm non Minh Đức
97	75734301	Abc#123	Xã Nam Cát Tiên	Trường Mầm non Nam Cát Tiên
98	70697302	Abc#123	Xã Nha Bích	Trường Mầm non Nha Bích
99	75734313	Abc#123	Xã Phú Hòa	Trường Mầm non Phú Điền
100	75736301	Abc#123	Xã Phú Hòa	Trường Mầm non Phú Hòa
101	75734304	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường Mầm non Phú Sơn
102	75734305	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường Mầm non Phú Trung
103	75735307	Abc#123	Xã Phú Lý	Trường Mầm non Phú Lý
104	70691217	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường Mầm non Phú Nghĩa
105	70691201	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường Mầm non Bông Sen
106	70698301	Abc#123	Xã Phú Riêng	Trường Mầm non Phú Riêng
107	75736320	Abc#123	Xã Phú Vinh	Trường Mầm non Hoa Cúc
108	75742319	Abc#123	Xã Phước An	Trường Mầm non Nhơn Thanh
109	75742303	Abc#123	Xã Phước An	Trường Mầm non Phước An
110	70696208	Abc#123	Xã Phước Sơn	Trường Mầm non Đăng Hà
111	75740319	Abc#123	Xã Phước Thái	Trường Mầm non Phước Thái
112	75740316	Abc#123	Xã Phước Thái	Trường Mầm non Phước Bình
113	75739302	Abc#123	Xã Sông Ray	Trường Mầm non Sông Ray
114	75734317	Abc#123	Xã Tà Lài	Trường Mầm non Tà Lài
115	75735303	Abc#123	Xã Tân An	Trường Mầm non Tân An
116	75735306	Abc#123	Xã Tân An	Trường Mầm non Vĩnh Tân
117	70694310	Abc#123	Xã Tân Hưng	Trường Mầm non An Khương
118	70695312	Abc#123	Xã Tân Lợi	Trường Mầm non Tân Lợi
119	70694306	Abc#123	Xã Tân Quan	Trường Mầm non Tân Quan
120	75736310	Abc#123	Xã Thanh Sơn	Trường Mầm non Thanh Sơn
121	75736307	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường Mầm non Phú Túc
122	75736308	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường Mầm non Bình Minh
123	70695301	Abc#123	Xã Thuận Lợi	Trường Mầm non Thuận Lợi
124	75741330	Abc#123	Xã Xuân Bắc	Trường Mầm non Xuân Bắc
125	75741315	Abc#123	Xã Xuân Bắc	Trường Mầm non Thọ Vực
126	75741308	Abc#123	Xã Xuân Định	Trường Mầm non Xuân Định
127	75739308	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường Mầm non Hoa Sen

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
128	75739312	Abc#123	Xã Xuân Đường	Trường Mầm non Tuổi Thơ
129	75741313	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường Mầm non Xuân Tâm
130	75741301	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường Mầm non Xuân Hưng
131	75741314	Abc#123	Xã Xuân Phú	Trường Mầm non Xuân Phú
132	75739320	Abc#123	Xã Xuân Quế	Trường Mầm non Hướng Dương
133	75741323	Abc#123	Xã Xuân Thành	Trường Mầm non Suối Cao
134	75741324	Abc#123	Xã Xuân Thành	Trường Mầm non Trảng Táo
B	TRƯỜNG MẪU GIÁO			
135	75737301	Abc#123	Phường Hồ Nai	Trường Mẫu giáo Hồ Nai 3
136	75732304	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường Mẫu giáo Thanh An
137	75740309	Abc#123	Phường Long Thành	Trường Mẫu giáo Suối Trầu
138	70692203	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường Mẫu giáo Sao Sáng
139	70698221	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường Mẫu giáo Bình Minh
140	70688215	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường Mẫu giáo Phước Bình
141	70688221	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường Mẫu giáo Sao Mai
142	70688202	Abc#123	Phường Phước Long	Trường Mẫu giáo Phước Tín
143	70688203	Abc#123	Phường Phước Long	Trường Mẫu giáo Sơn Giang
144	75737307	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường Mẫu giáo Giang Điền
145	75737333	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường Mẫu giáo Quảng Tiến
146	75737328	Abc#123	Xã An Viễn	Trường Mẫu giáo Đồi 61
147	75737329	Abc#123	Xã An Viễn	Trường Mẫu giáo An Viễn
148	75737312	Abc#123	Xã Bàu Hàm	Trường Mẫu giáo Phong Lan
149	75737303	Abc#123	Xã Bình Minh	Trường Mẫu giáo Thạch Thảo
150	70698206	Abc#123	Xã Bình Tân	Trường Mẫu giáo Hướng Dương
151	70698207	Abc#123	Xã Bình Tân	Trường Mẫu giáo Long Bình
152	70696214	Abc#123	Xã Bom Bo	Trường Mẫu giáo Hoa Mai
153	70691204	Abc#123	Xã Bù Gia Mập	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng
154	70696206	Abc#123	Xã Đắk Nhau	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng
155	70698208	Abc#123	Xã Long Hà	Trường Mẫu giáo Long Hà
156	70692208	Abc#123	Xã Lộc Hưng	Trường Mẫu giáo Lộc Hưng
157	70692204	Abc#123	Xã Lộc Hưng	Trường Mẫu giáo Măng Non
158	70692213	Abc#123	Xã Lộc Quang	Trường Mẫu giáo Lộc Quang
159	70692202	Abc#123	Xã Lộc Tấn	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc
160	70692215	Abc#123	Xã Lộc Thạnh	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng
161	70692216	Abc#123	Xã Lộc Thành	Trường Mẫu giáo Hoa Sen
162	70696204	Abc#123	Xã Nghĩa Trung	Trường Mẫu giáo Sao Mai
163	70698219	Abc#123	Xã Phú Riềng	Trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ
164	70698220	Abc#123	Xã Phú Trung	Trường Mẫu giáo Phú Trung
165	70696211	Abc#123	Xã Phước Sơn	Trường Mẫu giáo Phước Sơn
166	70693202	Abc#123	Xã Tân Tiến	Trường Mẫu giáo Tân Tiến
167	70693203	Abc#123	Xã Thiện Hưng	Trường Mẫu giáo Thanh Hòa
168	70696210	Abc#123	Xã Thọ Sơn	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng
169	75740310	Abc#123	Xã Xuân Đường	Trường Mẫu giáo Cẩm Đường

Danh sách này có 169 cơ sở giáo dục.

Phụ lục II
Danh sách các Trường TH được chọn khảo sát năm 2026
 (Khảo sát Phiếu P2: Dành cho cha mẹ học sinh Tiểu học)
 (Kèm theo Công văn số 1206/SGDDT-VP ngày 02/6/2026 của Sở GD&ĐT)

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
1	70690411	Abc#123	Phường An Lộc	Trường TH An Lộc B
2	70690403	Abc#123	Phường An Lộc	Trường TH Thanh Lương B
3	75732427	Abc#123	Phường Bảo Vinh	Trường TH Bảo Vinh
4	75732429	Abc#123	Phường Bảo Vinh	Trường TH Lý Tự Trọng
5	75732406	Abc#123	Phường Bảo Vinh	Trường TH Nguyễn Huệ
6	75731422	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường TH Kim Đồng
7	75731425	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường TH Tân Hạnh
8	75732405	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường TH Nguyễn Hữu Cảnh
9	75732404	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường TH Lê Lợi
10	70690415	Abc#123	Phường Bình Long	Trường TH Thanh Bình
11	7069002001	Abc#123	Phường Bình Long	Trường TH Mạc Đĩnh Chi
12	70689412	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tân Phú B
13	70689401	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tân Phú
14	70689413	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tân Bình B
15	70689405	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tân Xuân B
16	70689406	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tân Xuân C
17	70689404	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tân Thiện
18	70689411	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tiến Hưng B
19	70689410	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường TH Tiến Hưng A
20	70697403	Abc#123	Phường Chơn Thành	Trường TH Chơn Thành A
21	75738420	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường TH Hưng Lộc
22	75738401	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường TH Nguyễn Viết Xuân
23	75738426	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường TH Hoàng Văn Thụ
24	70695410	Abc#123	Phường Đồng Phú	Trường TH Tân Phú
25	70695412	Abc#123	Phường Đồng Phú	Trường TH Tân Tiến
26	70689408	Abc#123	Phường Đồng Xoài	Trường TH Tân Thành
27	75732410	Abc#123	Phường Hàng Gòn	Trường TH Trung Vương
28	75731435	Abc#123	Phường Hố Nai	Trường TH Chu Văn An
29	75731432	Abc#123	Phường Hố Nai	Trường TH Hòa Bình
30	75737405	Abc#123	Phường Hố Nai	Trường TH Đức Trí
31	75731430	Abc#123	Phường Long Bình	Trường TH Hoàng Hoa Thám
32	75731415	Abc#123	Phường Long Bình	Trường TH Nguyễn Chí Thanh
33	75731446	Abc#123	Phường Long Bình	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu
34	75731436	Abc#123	Phường Long Bình	Trường TH Nguyễn Huệ
35	75731433	Abc#123	Phường Long Bình	Trường TH Võ Thị Sáu
36	75731449	Abc#123	Phường Long Hưng	Trường TH An Hòa
37	75731420	Abc#123	Phường Long Hưng	Trường TH Long Bình Tân
38	75732420	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường TH Kim Đồng
39	75732433	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường TH Long Khánh
40	75732422	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường TH Hòa Bình

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
41	75732423	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường TH Lê Văn Tám
42	75732435	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh
43	75740414	Abc#123	Phường Long Thành	Trường TH Long An
44	75740408	Abc#123	Phường Long Thành	Trường TH Long Thành A
45	75740409	Abc#123	Phường Long Thành	Trường TH Long Thành B
46	75740425	Abc#123	Phường Long Thành	Trường TH Suối Trầu
47	70692416	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường TH Lộc Thái B
48	70692415	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường TH Lộc Thái A
49	70697401	Abc#123	Phường Minh Hưng	Trường TH Minh Hưng A
50	75742410	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường TH Phú Hội
51	75742415	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường TH Phước Lai
52	75742409	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường TH Long Tân
53	7574202001	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường TH Phước Thiện 3
54	70688403	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường TH Trương Vĩnh Ký
55	70688406	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường TH Phan Bội Châu
56	70688430	Abc#123	Phường Phước Long	Trường TH Thác Mơ
57	70688401	Abc#123	Phường Phước Long	Trường TH Trần Hưng Đạo
58	70688425	Abc#123	Phường Phước Long	Trường TH Phước Tín A
59	75731454	Abc#123	Phường Phước Tân	Trường TH Phước Tân
60	75731464	Abc#123	Phường Phước Tân	Trường TH Phước Tân 2
61	75731417	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường TH Bình Đa
62	75731414	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường TH Lý Thường Kiệt
63	75731458	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường TH Nguyễn An Ninh
64	75731428	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường TH Tân Tiến
65	75731442	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường TH Trần Quốc Tuấn
66	75731459	Abc#123	Phường Tam Phước	Trường TH Tam Phước 3
67	75731463	Abc#123	Phường Tam Phước	Trường TH Tam Phước 4
68	70694424	Abc#123	Phường Tân Khai	Trường TH Đồng Nơ
69	75734426	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường TH Lê Văn Tám
70	75734417	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường TH Nguyễn Huệ
71	75734418	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường TH Nguyễn Thị Định
72	75734431	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường TH Phạm Văn Đồng
73	75734414	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường TH Phú Thanh
74	75734413	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường TH Huỳnh Tấn Phát
75	75734415	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường TH Trần Quốc Toàn
76	75731429	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường TH Phan Chu Trinh
77	75731447	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường TH Tân Phong 1
78	7573102002	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường TH Tân Phong 2
79	75735401	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường TH Bình Hòa
80	75735402	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường TH Tân Triều
81	75735404	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường TH Bình Lợi
82	75737411	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường TH Trung Vương
83	75737412	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường TH Trảng Bom
84	75737413	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
85	75737414	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường TH Lê Văn Tám
86	75731460	Abc#123	Phường Trảng Dài	Trường TH Hà Huy Giáp
87	75731465	Abc#123	Phường Trảng Dài	Trường TH Nguyễn Thái Học
88	75731401	Abc#123	Phường Trảng Dài	Trường TH Trảng Dài
89	75731418	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH An Bình
90	75731419	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH An Hảo
91	75731423	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH Hiệp Hòa
92	75731405	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH Nguyễn Du
93	75731404	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH Nguyễn Khắc Hiếu
94	75731407	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH Quang Vinh
95	75731426	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH Tân Bửu
96	75731408	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH Thống Nhất
97	75731437	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường TH Trịnh Hoài Đức
98	75735415	Abc#123	Phường Trị An	Trường TH Hiếu Liêm
99	75735409	Abc#123	Phường Trị An	Trường TH Cây Gáo A
100	75735408	Abc#123	Phường Trị An	Trường TH Cây Gáo B
101	75732403	Abc#123	Phường Xuân Lập	Trường TH Xuân Lập
102	75732424	Abc#123	Phường Xuân Lập	Trường TH Bàu Sen
103	75741443	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường TH Gia Ray
104	75741401	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường TH Kim Đồng
105	75741416	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường TH Mạc Đĩnh Chi
106	75741415	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường TH Chu Văn An
107	75741446	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường TH Trịnh Hoài Đức
108	75741426	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường TH Quang Trung
109	75741402	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường TH Xuân Trường
110	75740405	Abc#123	Xã An Phước	Trường TH Tam An
111	75740433	Abc#123	Xã An Phước	Trường TH An Phước
112	75737402	Abc#123	Xã An Viễn	Trường TH Đồi 61
113	75737439	Abc#123	Xã Bàu Hàm	Trường TH Cây Diệp
114	75737440	Abc#123	Xã Bàu Hàm	Trường TH Tân Lập
115	75737441	Abc#123	Xã Bàu Hàm	Trường TH Trung Tâm
116	75740424	Abc#123	Xã Bình An	Trường TH Bình An
117	75737407	Abc#123	Xã Bình Minh	Trường TH Diên Hồng
118	75737450	Abc#123	Xã Bình Minh	Trường TH Trần Quốc Toản
119	75737409	Abc#123	Xã Bình Minh	Trường TH Bình Minh
120	70698420	Abc#123	Xã Bình Tân	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
121	70698431	Abc#123	Xã Bình Tân	Trường TH Vừ A Dính
122	70696414	Abc#123	Xã Bom Bo	Trường TH Xuân Hồng
123	70696413	Abc#123	Xã Bom Bo	Trường TH Bom Bo
124	70696417	Abc#123	Xã Bù Đăng	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
125	70696402	Abc#123	Xã Bù Đăng	Trường TH Đoàn Kết
126	70691406	Abc#123	Xã Bù Gia Mập	Trường TH Bù Gia Mập
127	75739402	Abc#123	Xã Cẩm Mỹ	Trường TH Nguyễn Du
128	75739424	Abc#123	Xã Cẩm Mỹ	Trường TH Nhân Nghĩa

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
129	75739411	Abc#123	Xã Cẩm Mỹ	Trường TH Xuân Mỹ
130	70691434	Abc#123	Xã Đa Kì	Trường TH Lê Lợi
131	70691404	Abc#123	Xã Đa Kì	Trường TH Bình Thắng A
132	70691405	Abc#123	Xã Đa Kì	Trường TH Bình Thắng B
133	75742413	Abc#123	Xã Đại Phước	Trường TH Phước Khánh
134	75742406	Abc#123	Xã Đại Phước	Trường TH Phú Hữu
135	75734401	Abc#123	Xã Đak Lua	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
136	70696424	Abc#123	Xã Đak Nhau	Trường TH Trần Quốc Toàn
137	70691401	Abc#123	Xã Đăk Ô	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh
138	75736408	Abc#123	Xã Định Quán	Trường TH Kim Đồng
139	75736413	Abc#123	Xã Định Quán	Trường TH Phú Ngọc B
140	75736414	Abc#123	Xã Định Quán	Trường TH Quang Trung
141	75736424	Abc#123	Xã Định Quán	Trường TH Trần Quốc Tuấn
142	75736406	Abc#123	Xã Định Quán	Trường TH Trưng Vương
143	70695406	Abc#123	Đồng Tâm	Trường TH Đồng Tiến
144	75738430	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường TH Lê Quý Đôn
145	75738429	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường TH Quang Trung
146	75738428	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường TH Nguyễn Huệ
147	75738427	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường TH Lê Lợi
148	75737415	Abc#123	Xã Hưng Thịnh	Trường TH Nguyễn Tri Phương
149	75737445	Abc#123	Xã Hưng Thịnh	Trường TH Trần Quý Cáp
150	75737418	Abc#123	Xã Hưng Thịnh	Trường TH Nguyễn Trãi
151	75736415	Abc#123	Xã La Ngà	Trường TH La Ngà
152	75736432	Abc#123	Xã La Ngà	Trường TH Lê Lợi
153	70698412	Abc#123	Xã Long Hà	Trường TH Long Hà C
154	70698410	Abc#123	Xã Long Hà	Trường TH Long Hà A
155	75740431	Abc#123	Xã Long Phước	Trường TH Tập Phước
156	75740419	Abc#123	Xã Long Phước	Trường TH Thái Hiệp Thành
157	70692422	Abc#123	Xã Lộc Hưng	Trường TH Lộc Hưng
158	70692425	Abc#123	Xã Lộc Quang	Trường TH Lộc Quang
159	70692423	Abc#123	Xã Lộc Quang	Trường TH Lộc Hiệp
160	70692412	Abc#123	Xã Lộc Tấn	Trường TH Lộc Tấn A
161	70692413	Abc#123	Xã Lộc Tấn	Trường TH Lộc Tấn B
162	75734405	Abc#123	Xã Nam Cát Tiên	Trường TH Núi Tượng
163	70696409	Abc#123	Xã Nghĩa Trung	Trường TH Lê Văn Tám
164	70697409	Abc#123	Xã Nha Bích	Trường TH Minh Lập
165	75736403	Abc#123	Xã Phú Hòa	Trường TH Trần Quốc Toàn
166	75734419	Abc#123	Xã Phú Hòa	Trường TH Phú Điền
167	75734410	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường TH Thanh Sơn
168	75734411	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường TH Phù Đồng
169	75734412	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường TH Phú Lâm
170	75735413	Abc#123	Xã Phú Lý	Trường TH Bàu Phụng
171	70691435	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường TH Kim Đồng
172	70691429	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường TH Phú Nghĩa

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
173	70691424	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường TH Hoàng Diệu
174	70698428	Abc#123	Xã Phú Riêng	Trường TH Phú Riêng B
175	70698427	Abc#123	Xã Phú Riêng	Trường TH Phú Riêng A
176	70698425	Abc#123	Xã Phú Trung	Trường TH Chu Văn An
177	75736404	Abc#123	Xã Phú Vinh	Trường TH Nguyễn Huệ
178	75742402	Abc#123	Xã Phước An	Trường TH Phước An
179	75742412	Abc#123	Xã Phước An	Trường TH Long Thọ
180	70696407	Abc#123	Xã Phước Sơn	Trường TH Đăng Hà
181	70696408	Abc#123	Xã Phước Sơn	Trường TH Phước Sơn
182	75740421	Abc#123	Xã Phước Thái	Trường TH Tân Hiệp
183	75740417	Abc#123	Xã Phước Thái	Trường TH Thái Thiện
184	75739427	Abc#123	Xã Sông Ray	Trường TH Lâm Sơn
185	75739415	Abc#123	Xã Sông Ray	Trường TH Ngô Mây
186	75734422	Abc#123	Xã Tà Lài	Trường TH Phú Lập
187	75734424	Abc#123	Xã Tà Lài	Trường TH Nguyễn Trung Trực
188	75735406	Abc#123	Xã Tân An	Trường TH Tân An
189	75735414	Abc#123	Xã Tân An	Trường TH Sông Mây
190	70694414	Abc#123	Xã Tân Hưng	Trường TH Trà Thanh
191	70694413	Abc#123	Xã Tân Hưng	Trường TH Thanh An
192	70697412	Abc#123	Xã Tân Quan	Trường TH Quang Minh
193	70693406	Abc#123	Xã Tân Tiến	Trường TH Tân Tiến
194	75736420	Abc#123	Xã Thanh Sơn	Trường TH Liên Sơn
195	75736412	Abc#123	Xã Thanh Sơn	Trường TH Thanh Sơn
196	70693405	Abc#123	Xã Thiện Hưng	Trường TH Thiện Hưng B
197	70693409	Abc#123	Xã Thiện Hưng	Trường TH Thiện Hưng C
198	70696403	Abc#123	Xã Thọ Sơn	Trường TH Thọ Sơn
199	75738433	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường TH Trần Quốc Toàn
200	75738437	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
201	75738434	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường TH Bạch Lâm
202	70695403	Abc#123	Xã Thuận Lợi	Trường TH Thuận Phú
203	75741429	Abc#123	Xã Xuân Bắc	Trường TH Đình Tiên Hoàng
204	75741455	Abc#123	Xã Xuân Bắc	Trường TH Lê Hồng Phong
205	75741432	Abc#123	Xã Xuân Bắc	Trường TH Nguyễn Viết Xuân
206	75741413	Abc#123	Xã Xuân Định	Trường TH Phù Đồng
207	75741412	Abc#123	Xã Xuân Định	Trường TH Hùng Vương
208	75739407	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường TH Lê Hồng Phong
209	75739408	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường TH Xuân Đông
210	75739405	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường TH Xuân Tây
211	75739419	Abc#123	Xã Xuân Đường	Trường TH Thừa Đức
212	75741453	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi
213	75741404	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường TH Xuân Tâm 1
214	75741405	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường TH Xuân Tâm 2
215	75741441	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường TH Trần Hưng Đạo
216	75741438	Abc#123	Xã Xuân Phú	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
217	75741414	Abc#123	Xã Xuân Phú	Trường TH Nguyễn Huệ
218	75739421	Abc#123	Xã Xuân Quế	Trường TH Xuân Quế
219	75741435	Abc#123	Xã Xuân Thành	Trường TH Lam Sơn

Danh sách này có 219 cơ sở giáo dục.

Phụ lục III

Danh sách các trường trung học cơ sở được chọn khảo sát năm 2026

(Khảo sát Phiếu P3: Dành cho cha mẹ học sinh THCS)

(Kèm theo Công văn số 1206/SGDDT-VP ngày 02/6/2026 của Sở GD&ĐT)

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
A	TRƯỜNG THCS			
1	70690507	Abc#123	Phường An Lộc	Trường THCS An Lộc B
2	75732517	Abc#123	Phường Bảo Vinh	Trường THCS Bảo Quang
3	75731516	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường THCS Tân An
4	75731533	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường THCS Tân Hạnh
5	70690509	Abc#123	Phường Bình Long	Trường THCS Phan Bội Châu
6	75732501	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường THCS Lê A
7	75738528	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường THCS Trần Phú
8	70689502	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường THCS Tân Phú
9	70689504	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng
10	70689508	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường THCS Tân Thiện
11	75738510	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường THCS Ngô Quyền
12	75738525	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường THCS Lý Tự Trọng
13	70695502	Abc#123	Phường Đồng Phú	Trường THCS Tân Tiến
14	70689505	Abc#123	Phường Đồng Xoài	Trường THCS Tiến Thành
15	75732504	Abc#123	Phường Hàng Gòn	Trường THCS Xuân Tân
16	75731502	Abc#123	Phường Hố Nai	Trường THCS Nguyễn Công Trứ
17	75737502	Abc#123	Phường Hố Nai	Trường THCS Hòa Bình
18	75731501	Abc#123	Phường Long Bình	Trường THCS Long Bình
19	75731504	Abc#123	Phường Long Bình	Trường THCS Hoàng Diệu
20	75731531	Abc#123	Phường Long Bình	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
21	75731528	Abc#123	Phường Long Hưng	Trường THCS Hòa Hưng
22	75732507	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường THCS Nguyễn Trãi
23	75732508	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường THCS Hồ Thị Hương
24	7574003001	Abc#123	Phường Long Thành	Trường THCS Lộc An
25	75740503	Abc#123	Phường Long Thành	Trường THCS Bình Sơn
26	75740515	Abc#123	Phường Long Thành	Trường THCS Nguyễn Đức Ứng
27	70692505	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường THCS Lộc Thái
28	75742501	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường THCS Hiệp Phước
29	75742507	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường THCS Long Tân
30	75742512	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường THCS Phú Thạnh
31	70688516	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường THCS Long Phước
32	70688514	Abc#123	Phường Phước Long	Trường THCS Phước Tín
33	70688515	Abc#123	Phường Phước Long	Trường THCS Thác Mơ
34	7573103001	Abc#123	Phường Phước Tân	Trường THCS Phước Tân 3
35	75731527	Abc#123	Phường Phước Tân	Trường THCS Phước Tân 2
36	75731508	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường THCS Bình Đa
37	75731510	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường THCS Tam Hiệp
38	75731524	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường THCS Lê Quang Định
39	75731530	Abc#123	Phường Tam Phước	Trường THCS Tam Phước

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
40	70694516	Abc#123	Phường Tân Khai	Trường THCS Tân Khai
41	75734507	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh
42	75734513	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường THCS Phương Lâm
43	75731534	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường THCS Tân Phong
44	75735501	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường THCS Võ Trường Toản
45	75735502	Abc#123	Phường Tân Triều	Trường THCS Thạnh Phú
46	75737505	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường THCS Võ Thị Sáu
47	75737528	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường THCS Võ Nguyên Giáp
48	75731532	Abc#123	Phường Trảng Dài	Trường THCS Trường Sa
49	75731512	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường THCS Quyết Thắng
50	75731514	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường THCS Thống Nhất
51	75731519	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường THCS Trần Hưng Đạo
52	75731522	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường THCS Hiệp Hòa
53	75732502	Abc#123	Phường Xuân Lập	Trường THCS Xuân Lập
54	75741505	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường THCS Lê Lợi
55	75741507	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường THCS Nguyễn Trãi
56	75741508	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường THCS Trưng Vương
57	75741524	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường THCS Trần Phú
58	75740518	Abc#123	Xã An Phước	Trường THCS Tam An
59	75737524	Abc#123	Xã An Viễn	Trường THCS Trịnh Hoài Đức
60	75737507	Abc#123	Xã Bàu Hàm	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
61	75740508	Abc#123	Xã Bình An	Trường THCS Bình An
62	75737503	Abc#123	Xã Bình Minh	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng
63	70698506	Abc#123	Xã Bình Tân	Trường THCS Long Hưng
64	70696504	Abc#123	Xã Bom Bo	Trường THCS Bình Minh
65	70696501	Abc#123	Xã Bù Đăng	Trường THCS Minh Hưng
66	70696508	Abc#123	Xã Bù Đăng	Trường THCS Phan Bội Châu
67	75739512	Abc#123	Xã Cẩm Mỹ	Trường THCS Chu Văn An
68	70691501	Abc#123	Xã Đa Kì	Trường THCS Bình Thắng
69	70691517	Abc#123	Xã Đa Kì	Trường THCS Đa Kì
70	75742506	Abc#123	Xã Đại Phước	Trường THCS Đại Phước
71	75742510	Abc#123	Xã Đại Phước	Trường THCS Dương Văn Thị
72	70696514	Abc#123	Xã Đăk Nhau	Trường THCS Nguyễn Khuyến
73	75736503	Abc#123	Xã Định Quán	Trường THCS La Ngà
74	75736509	Abc#123	Xã Định Quán	Trường THCS Ngô Thời Nhiệm
75	75736516	Abc#123	Xã Định Quán	Trường THCS Ngọc Định
76	75738511	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường THCS Quang Trung
77	75738512	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường THCS Thăng Long
78	75738514	Abc#123	Xã Gia Kiệm	Trường THCS Duy Tân
79	75737508	Abc#123	Xã Hưng Thịnh	Trường THCS Nguyễn Thượng Hiền
80	75737527	Abc#123	Xã Hưng Thịnh	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
81	75736512	Abc#123	Xã La Ngà	Trường THCS Túc Trưng
82	70698505	Abc#123	Xã Long Hà	Trường THCS Long Hà

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
83	75740509	Abc#123	Xã Long Phước	Trường THCS Tân Thành
84	70692509	Abc#123	Xã Lộc Hưng	Trường THCS Lộc Hưng
85	70692516	Abc#123	Xã Lộc Quang	Trường THCS Lộc Hiệp
86	70696505	Abc#123	Xã Nghĩa Trung	Trường THCS Nghĩa Trung
87	70696510	Abc#123	Xã Nghĩa Trung	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ
88	70696513	Abc#123	Xã Nghĩa Trung	Trường THCS Đức Liễu
89	70697508	Abc#123	Xã Nha Bích	Trường THCS Minh Thắng
90	75736511	Abc#123	Xã Phú Hòa	Trường THCS Phú Hòa
91	75734503	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường THCS Trường Sơn
92	75734514	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường THCS Phú Sơn
93	75734517	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường THCS Phú Bình
94	70691509	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường THCS Nguyễn Trãi
95	70698503	Abc#123	Xã Phú Riêng	Trường THCS Bù Nho
96	75736502	Abc#123	Xã Phú Vinh	Trường THCS Lý Thường Kiệt
97	75742502	Abc#123	Xã Phước An	Trường THCS Long Thọ
98	75742508	Abc#123	Xã Phước An	Trường THCS Phước An
99	70696506	Abc#123	Xã Phước Sơn	Trường THCS Thống Nhất
100	75740505	Abc#123	Xã Phước Thái	Trường THPT Phước Thái
101	75740516	Abc#123	Xã Phước Thái	Trường THCS Phước Bình
102	75739504	Abc#123	Xã Sông Ray	Trường THCS Ngô Quyền
103	75734506	Abc#123	Xã Tà Lài	Trường THCS Hòa Bình
104	75734511	Abc#123	Xã Tà Lài	Trường THCS Núi Tượng
105	75735504	Abc#123	Xã Tân An	Trường THCS Tân An
106	70694507	Abc#123	Xã Tân Hưng	Trường THCS Tân Hưng
107	70693501	Abc#123	Xã Tân Tiến	Trường THCS Tân Thành
108	70693505	Abc#123	Xã Thiện Hưng	Trường THCS Bù Đốp
109	70693506	Abc#123	Xã Thiện Hưng	Trường THCS Thanh Bình
110	70696502	Abc#123	Xã Thọ Sơn	Trường THCS Thọ Sơn
111	75736506	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường THCS Nguyễn Trãi
112	75738515	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường THCS Đông Du
113	70695505	Abc#123	Xã Thuận Lợi	Trường THCS Thuận Phú
114	75735507	Abc#123	Xã Trị An	Trường THCS Lê Quý Đôn
115	75741511	Abc#123	Xã Xuân Bắc	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
116	75741503	Abc#123	Xã Xuân Định	Trường THCS Nguyễn Du
117	75739501	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường THCS Trần Phú
118	75739515	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường THCS Nguyễn Trãi
119	75739513	Abc#123	Xã Xuân Đường	Trường THCS Thừa Đức
120	75740504	Abc#123	Xã Xuân Đường	Trường THCS Cẩm Đường
121	75741506	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường THCS Nguyễn Công Trứ
122	75741512	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường THCS Xuân Hòa
123	75741515	Abc#123	Xã Xuân Phú	Trường THCS Phan Chu Trinh
124	75739511	Abc#123	Xã Xuân Quế	Trường THCS Lý Tự Trọng
125	75741521	Abc#123	Xã Xuân Thành	Trường THCS Suối Cao

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát
B	TRƯỜNG TH-THCS			
126	70690503	Abc#123	Phường An Lộc	Trường TH-THCS Thanh Phú
127	70694415	Abc#123	Phường Bình Long	Trường TH-THCS Thanh Bình
128	70697507	Abc#123	Phường Chơn Thành	Trường TH-THCS Lương Thế Vinh
129	75738442	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường TH-THCS Hùng Vương
130	75738529	Abc#123	Phường Dầu Giây	Trường TH-THCS Lương Thế Vinh
131	75732436	Abc#123	Phường Long Khánh	Trường TH-THCS Nguyễn Thái Bình
132	70692419	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường TH-THCS Lộc Thuận
133	70698511	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường TH-THCS Bình Sơn
134	70694425	Abc#123	Phường Tân Khai	Trường TH-THCS Tân Hiệp
135	75737526	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường TH-THCS Trần Quốc Tuấn
136	75737512	Abc#123	Xã Bình Minh	Trường TH-THCS Bắc Sơn
137	70691426	Abc#123	Xã Đăk Ô	Trường TH-THCS Trương Định
138	70695507	Abc#123	Xã Đồng Tâm	Trường TH-THCS Đồng Tâm
139	70693504	Abc#123	Xã Hưng Phước	Trường TH-THCS Hưng Phước
140	70692517	Abc#123	Xã Lộc Quang	Trường TH-THCS Lộc Phú
141	70692426	Abc#123	Xã Lộc Thành	Trường TH-THCS Lộc Thành
142	70692602	Abc#123	Xã Lộc Thành	Trường TH-THCS Lộc Thịnh
143	70692515	Abc#123	Xã Lộc Thạnh	Trường TH-THCS Lộc Hòa
144	70694408	Abc#123	Xã Minh Đức	Trường TH-THCS An Phú
145	70694513	Abc#123	Xã Minh Đức	Trường TH-THCS Minh Đức
146	75734512	Abc#123	Xã Nam Cát Tiên	Trường TH-THCS Phú An
147	70691423	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường TH-THCS Ngô Quyền
148	70698513	Abc#123	Xã Phú Trung	Trường TH-THCS Phú Trung
149	75742505	Abc#123	Xã Phước An	Trường TH-THCS Vĩnh Thanh
150	70695508	Abc#123	Xã Tân Lợi	Trường TH-THCS Tân Hòa
151	70695601	Abc#123	Xã Tân Lợi	Trường TH-THCS Tân Hưng
152	70694417	Abc#123	Xã Tân Quan	Trường TH-THCS Phước An
153	70694506	Abc#123	Xã Tân Quan	Trường TH-THCS Tân Lợi
154	70692406	Abc#123	Xã Tân Tiến	Trường TH-THCS Lộc An
155	70696511	Abc#123	Xã Thọ Sơn	Trường TH-THCS Đoàn Đức Thái
156	75735509	Abc#123	Xã Trị An	Trường TH-THCS Trị An
157	75735601	Abc#123	Xã Trị An	Trường TH-THCS Mã Đà

Danh sách này có 157 cơ sở giáo dục.

Phụ lục IV
Danh sách các trường trung học phổ thông được chọn khảo sát năm 2026
 (Khảo sát Phiếu P4A: Dành cho cha mẹ học sinh THPT
 Khảo sát Phiếu P4B: Dành cho học sinh THPT)
 (Kèm theo Công văn số 1206/SGDDT-VP ngày 02/6/2026 của Sở GD&ĐT)

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát	Đối tượng khảo sát
A	TRƯỜNG THPT				
1	75000702	Abc#123	Phường Biên Hòa	Trường THPT Chu Văn An	Học sinh (Phiếu 4B)
2	75000701	Abc#123	Phường Bình Lộc	Trường THPT Trần Phú	Học sinh (Phiếu 4B)
3	70000706	Abc#123	Phường Bình Long	Trường THPT Bình Long	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
4	70000707	Abc#123	Phường Bình Long	Trường THPT Nguyễn Huệ A	Học sinh (Phiếu 4B)
5	70000F02	Abc#123	Phường Bình Long	Trường THPT chuyên Bình Long	Học sinh (Phiếu 4B)
6	70000702	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường THPT Hùng Vương	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
7	70000708	Abc#123	Phường Chơn Thành	Trường THPT Chu Văn An A	Học sinh (Phiếu 4B)
8	70000713	Abc#123	Phường Chơn Thành	Trường THPT Chơn Thành	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
9	70000719	Abc#123	Phường Đồng Phú	Trường THPT Đồng Phú	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
10	70000F01	Abc#123	Phường Đồng Xoài	Trường THPT chuyên Quang Trung	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
11	75000708	Abc#123	Phường Long Bình	Trường THPT Lê Hồng Phong	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
12	75000716	Abc#123	Phường Long Bình	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
13	75000713	Abc#123	Phường Long Hưng	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
14	75000711	Abc#123	Phường Long Thành	Trường THPT Long Thành	Học sinh (Phiếu 4B)
15	75000745	Abc#123	Phường Long Thành	Trường THPT Bình Sơn	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
16	70000705	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường THPT Lộc Thái	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
17	70000717	Abc#123	Phường Lộc Ninh	Trường THPT Lộc Ninh	Học sinh (Phiếu 4B)
18	75000735	Abc#123	Phường Nhơn Trạch	Trường THPT Phước Thiện	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát	Đối tượng khảo sát
19	75000755	Abc#123	Phường Nhon Trạch	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
20	70000704	Abc#123	Phường Phước Bình	Trường THPT Phước Bình	Học sinh (Phiếu 4B)
21	75000717	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường THPT Tam Hiệp	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
22	75000744	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường THPT Trần Biên	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
23	75000F12	Abc#123	Phường Tam Hiệp	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
24	75000731	Abc#123	Phường Tam Phước	Trường THPT Tam Phước	Học sinh (Phiếu 4B)
25	70000716	Abc#123	Phường Tân Khai	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh A	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
26	75000705	Abc#123	Phường Tân Phú	Trường THPT Đoàn Kết	Học sinh (Phiếu 4B)
27	75000718	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trường THPT Thống Nhất A	Học sinh (Phiếu 4B)
28	75000726	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường THPT Nam Hà	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
29	75000715	Abc#123	Phường Trảng Biên	Trường THPT Ngô Quyền	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
30	75000730	Abc#123	Phường Trị An	Trường THPT Trị An	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
31	75000722	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường THPT Xuân Lộc	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
32	75000758	Abc#123	Phường Xuân Lộc	Trường THPT Xuân Thọ	Học sinh (Phiếu 4B)
33	70000709	Abc#123	Xã Bù Đăng	Trường THPT Bù Đăng	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
34	75000727	Abc#123	Xã Đại Phước	Trường THPT Nhon Trạch	Học sinh (Phiếu 4B)
35	70000723	Abc#123	Xã Đăk Ô	Trường THPT Đăk Ô	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
36	75000723	Abc#123	Xã Định Quán	Trường THPT Định Quán	Học sinh (Phiếu 4B)
37	75000703	Abc#123	Xã La Ngà	Trường THPT Điều Cải	Học sinh (Phiếu 4B)
38	70000721	Abc#123	Xã Long Hà	Trường THPT Ngô Quyền A	Học sinh (Phiếu 4B)
39	75000724	Abc#123	Xã Long Phước	Trường THPT Long Phước	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
40	70000712	Abc#123	Xã Nghĩa Trung	Trường THPT Lê Quý Đôn	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)

TT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị khảo sát	Đối tượng khảo sát
41	75000732	Abc#123	Xã Phú Lâm	Trường THPT Thanh Bình	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
42	70000711	Abc#123	Xã Phú Riêng	Trường THPT Phú Riêng	Học sinh (Phiếu 4B)
43	75000749	Abc#123	Xã Tà Lài	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
44	70000718	Abc#123	Xã Tân Quan	Trường THPT Trần Phú A	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
45	70000714	Abc#123	Xã Thiện Sơn	Trường THPT Thanh Hòa	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
46	75000707	Abc#123	Xã Thống Nhất	Trường THPT Kiêm Tân	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
47	75000736	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường THPT Sông Ray	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
48	75000751	Abc#123	Xã Xuân Đông	Trường THPT Võ Trường Toản	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
49	75000748	Abc#123	Xã Xuân Hòa	Trường THPT Xuân Hưng	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
B	TRƯỜNG THCS-THPT				
50	70697501	Abc#123	Phường Minh Hưng	Trường THCS-THPT Minh Hưng	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
51	75000756	Abc#123	Xã Bàu Hàm	Trường THCS-THPT Bàu Hàm	Học sinh (Phiếu 4B)
52	70691502	Abc#123	Xã Bù Gia Mập	Trường THCS-THPT Đắk Mai	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
53	70000806	Abc#123	Xã Đồng Tâm	Trường THCS-THPT Đồng Tiến	Cha mẹ học sinh (Phiếu 4A)
54	70000810	Abc#123	Xã Nha Bích	Trường THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm	Học sinh (Phiếu 4B)
55	75000750	Abc#123	Xã Phú Lý	Trường THCS-THPT Huỳnh Văn Nghệ	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
56	70000809	Abc#123	Xã Phú Nghĩa	Trường THCS-THPT Võ Thị Sáu	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
57	70000807	Abc#123	Xã Phước Sơn	Trường THCS-THPT Đăng Hà	Học sinh (Phiếu 4B)
58	70000808	Abc#123	Xã Tân Tiến	Trường THCS-THPT Tân Tiến	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)
59	75000770	Abc#123	Xã Xuân Bắc	Trường THCS-THPT Suối Nho	Cha mẹ học sinh và Học sinh (Phiếu 4A, 4B)

Danh sách này có 59 cơ sở giáo dục.

Phụ lục V
Danh sách các trung tâm GDNN-GDTX được chọn khảo sát năm 2026
(Khảo sát Phiếu P5: Dành cho học viên các trung tâm GDTX)
(Kèm theo Công văn số 1206/SGDDĐT-VP ngày 02/6/2026 của Sở GD&ĐT)

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị
1	75000901	Abc#123	Phường Trần Biên	Trung tâm GDNN-GDTX TP Đồng Nai
2	75000906	Abc#123	Xã Định Quán	Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 2
3	75000903	Abc#123	Phường Long Khánh	Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 3
4	75000910	Abc#123	Xã Bình An	Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 4
5	75000912	Abc#123	Xã Phước An	Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 5
6	75000907	Abc#123	Phường Trảng Bom	Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 8
7	70000907	Abc#123	Xã Thiện Hưng	Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 15
8	70000908	Abc#123	Phường Đồng Phú	Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 16

Danh sách này có 08 cơ sở giáo dục.

Phụ lục VI
Danh sách các trường Cao đẳng nghề được chọn khảo sát năm 2026
(Khảo sát Phiếu P6: Dành cho sinh viên trường Cao đẳng nghề)
(Kèm theo Công văn số 1206/SGDDĐT-VP ngày 02/6/2026 của Sở GD&ĐT)

STT	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Xã/Phường	Đơn vị
1	CDD4805	Abc#123	Phường Trần Biên	Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Đồng Nai
2	CDD4807	Abc#123	Phường Long Bình	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
3	C43	Abc#123	Phường Bình Phước	Trường Cao đẳng Bình Phước

Danh sách này có 03 cơ sở giáo dục.

Phụ lục VII
Danh sách công chức, viên chức đầu mối hỗ trợ triển khai khảo sát
(Kèm theo Công văn số 1206/SGDDĐT-VP ngày 02/6/2026 của Sở GD&ĐT)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số Điện thoại	Nhiệm vụ hỗ trợ
1	Tăng Thị Lan	Phòng Giáo dục Mầm non Sở GD&ĐT	0943983922	Cấp Mầm non
2	Trần Thị Phương Liên		0902564900	
3	Nguyễn Hoàng Lâm	Trường Tiểu học Chu Văn An (phường Tân Triều)	0937049425	Cấp Tiểu học
4	Dương Thị Ánh Tuyết	Phòng Giáo dục nghề nghiệp Sở GD&ĐT	0866239668	Cấp THCS/Cao đẳng nghề
5	Phạm ĐàoTuyết Hà	Văn phòng Sở GD&ĐT	0911148064	Cấp THPT
6	Bùi Quốc Tuất	Văn phòng Sở GD&ĐT	0962829840	Trung tâm GDNN-GDTX
7	Trần Thiện Hải Linh	Trường THPT Phước Thiện	0946960507	Hỗ trợ kỹ thuật
8	Vũ Đăng Khôi	Trường THPT Long Thành	0918740714	Hỗ trợ kỹ thuật
9	Trần Thị Thu Hương	Trường THPT Đồng Phú	0986354096	Hỗ trợ kỹ thuật
10	Đặng Thị Thái An	Trường THPT Trị An	0977885640	Hỗ trợ kỹ thuật
11	Trần Thị Huyền	Trường THPT Hùng Vương	091 6339569	Hỗ trợ kỹ thuật

Danh sách này có 11 thành viên hỗ trợ kỹ thuật vận hành (trực tiếp hướng dẫn và xử lý các vấn đề phát sinh của trường trong quá trình sử dụng phần mềm).